

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TU  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 01/02/2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;
2. Bà Lê Thị Hồng Gấm.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Yên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

*- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên tòa:* Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã TU tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 382/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trúc H, sinh năm 1995; thường trú: Tổ 3, khu phố L, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

*- Bị đơn:* Ông La Trường V, sinh năm 1994; thường trú: Tổ 3, khu phố L, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/8/2020, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương ngày 29/7/2015.

Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V chung sống hạnh phúc khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn do sau khi kết hôn ông V có đi làm công nhân khoảng 02 năm nhưng sau đó không đi làm nữa mà sống dựa vào kinh tế của cha

mẹ. Bà H buôn bán tạp hóa tại nhà nhưng thu nhập không đủ chi tiêu. Khi bà H sinh con, ông V không cho bán tạp hóa, bắt ở nhà trông con trong khi ông V ra ngoài ăn chơi, không quan tâm đến vợ con, ít khi về nhà, tiền chi tiêu cho sinh hoạt hàng ngày không có dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ năm 2017 ông V bỏ ra ngoài sống chung với người phụ nữ khác thình thoảng mới về thăm cha mẹ nhưng không quan tâm, hỏi thăm đến vợ con. Trong thời gian 03 năm ông V đi, về giữa nhà và ở với người phụ nữ khác, bà H đã nói chuyện với ông V và nhờ cha mẹ khuyên can, mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng ông V không thay đổi. Bà H và ông V sống ly thân từ năm 2017, hiện nay bà H không còn chung sống với cha mẹ chồng mà ra ngoài thuê nhà trọ sống. Hôn nhân không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống nên bà Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu được ly hôn với ông La Trường V.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V có 01 con chung tên La Tấn Th, sinh ngày 01/02/2016. Khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông La Trường V cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông La Trường V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị Trúc H đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông La Trường V.

Bà Nguyễn Thị Trúc H đã đến Tòa án tham gia tố tụng nhiều lần, do con còn nhỏ và hiện đang nghỉ học do dịch bệnh Covid không ai chăm sóc, bà H đề nghị Tòa án giữ nguyên lời trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai để xét xử vụ án vắng mặt bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU phát biểu tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V là hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông V sống ly thân từ năm 2017 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông V đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Trúc H.

Về con chung: Cháu La Tấn THnh, sinh ngày 01/02/2016 còn nhỏ, hiện tại bà Nguyễn Thị Trúc H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông La Trường V phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu về con chung của bà H không trái đạo đức và pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Trúc H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo kết quả xác minh ngày 09/12/2020 của Tòa án, ông La Trường V sinh sống và đăng ký thường trú tại Tổ 3, khu phố L, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

[2] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của ông La Trường V: Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ ông V tham gia hòa giải ngày vào các ngày 26/11/2020, ngày 11/12/2020, ngày 28/12/2020; niêm yết các văn bản tố tụng khác và triệu tập hợp lệ ông V tham gia phiên tòa vào các ngày 15/01/2021, ngày 01/02/2021 nhưng ông La Trường V vắng mặt không có lý do. Bà Nguyễn Thị Trúc H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự cùng những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chăm sóc đến nhau, bà H và ông V không chung sống với nhau từ năm 2017 và không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Tòa án đã thông báo và triệu tập ông La Trường V tham gia các phiên hòa giải nhằm giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình giữa ông V và bà H nhưng ông V vắng mặt không tham gia tố tụng, không có văn bản thể hiện ý kiến của mình trước đơn yêu cầu khởi kiện của bà H. Như vậy, ông V đã không quan tâm đến việc hàn gắn hạnh phúc gia đình với bà H và đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 09/12/2020, Ủy ban nhân dân phường K, thị xã TU cho biết địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn dẫn tới ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V vì địa phương không nhận được tin báo hay yêu cầu giải quyết.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, có nghĩa vụ chung sống với nhau.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu ly hôn ông La Trường V

có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V có 01 con chung tên La Tấn THnh, sinh ngày 01/02/2016 hiện nay đang sống với bà H. Bà Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Xét thấy, cháu La Tấn THnh còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của bà H, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của bà H không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 228, 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 19, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc H về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” với bị đơn ông La Trường V.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Trúc H được ly hôn với ông La Trường V.

1.2 Về con chung: Giao con chung tên La Tấn Th, sinh ngày 01/02/2016 cho bà Nguyễn Thị Trúc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông La Trường V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Ông La Trường V được quyền đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp ông La Trường V lạm dụng quyền đi lại thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông V. Vì lợi ích của con chưa tHnh niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3 Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Trúc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051893, ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự thị xã TU,

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Trúc H và ông La Trường V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai hoặc tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi Hnh);
- UBND phường T, thị xã TU, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
Đã ký**

**Đỗ Thị Lan Hương**